

Số 16.1/BC-VCC

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25
- Địa chỉ trụ sở chính: 89A Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3621 632 Fax: 0236.3621 638 Email: info@vinaconex25.com.vn
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: VCC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|--|
| 01 | 01NQ/2022/VC25- ĐHĐCĐ | 19/3/2022 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|----------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Đông | Chủ tịch HDQT (TVHDQT không điều hành) | 9/3/2019 | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Trung | TVHDQT | 31/3/2015 | |
| 4 | Ông Lại Đức Toàn | TVHDQT không điều hành | 12/04/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Đông | 7 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Trung | 7 | 100% | |
| 4 | Ông Lại Đức Toàn | 7 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ để Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc báo cáo, giải trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thông qua kế hoạch, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ngoài các phiên họp thường kỳ, Chủ tịch cũng đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT để thông qua, quyết định các vấn đề khi TGD đệ trình các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT trên cơ sở phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT đã thể hiện tốt tính chuyên trách trong công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành.
- HĐQT, các thành viên HĐQT được Tổng giám đốc báo cáo và cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của Công ty, về tình hình cũng như kết quả triển khai thực hiện những nội dung đã được HĐQT thông qua theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01 NQ/2022/VC25-HĐQT | 14/01/2022 | Nghị quyết Thông qua kết quả SXKD 2021 & kế hoạch SXKD năm 2022 cùng các nội dung liên quan | 100% |
| 2 | 02 QĐ/2022/VC25-HĐQT | 17/01/2022 | Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà ở KĐT Thiên Ân | 100% |
| 3 | 03 QĐ/2022/VC25-HĐQT | 24/01/2022 | Quyết định thông qua việc nhận chuyển nhượng và chuyển nhượng lại QSDĐ tại KĐT xanh Bầu Trám Lakeside | 100% |
| 4 | 04 QĐ/2022/VC25-HĐQT | 26/01/2022 | Quyết định thông qua tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 5 | 05 QĐ/2022/VC25-HĐQT | 26/01/2022 | Quyết định Thông qua chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại KĐT Công nghệ FPT Đà Nẵng | 100% |
| 6 | 06 QĐ/2022/VC25-HĐQT | 04/3/2022 | Quyết định thông qua phương án vay vốn và sử dụng vốn vay phục vụ SXKD năm 2022 | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 7 | 07 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 04/3/2022 | Quyết định thông qua phê duyệt giới hạn dư nợ vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD năm 2022 | 100% |
| 8 | 08 NQ/2022/VC25- HĐQT | 15/3/2022 | Nghị quyết V/v Thông qua chương trình tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 9 | 09 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 15/3/2022 | Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | 100% |
| 10 | 10 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 25/3/2022 | Quyết định Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (Đợt 7) DA Đầu tư XD nhà ở KĐT Thiên Ân | 100% |
| 11 | 11 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 07/02/2022 | Quyết định Phê duyệt quyết toán hoàn thành - Dự án mua tài sản thanh lý 01 xe ô tô con 7 chỗ | 100% |
| 12 | 12 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 17/02/2022 | Quyết định Phê duyệt quyết toán hoàn thành hạng mục 4 xe chở trộn thuộc DA Nhà máy SX VLXD Vinaconex 25 (GD 1) | 100% |
| 13 | 14 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 26/3/2022 | Quyết định V/v Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi DA Nhà máy SX VLXD Vinaconex 25 | 100% |
| 14 | 15 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 26/3/2022 | Quyết định V/v Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi DA Nhà máy SX cơ khí Vinaconex 25 | 100% |
| 15 | 18 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 01/4/2022 | Quyết định V/v Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex 25 | 100% |
| 16 | 19 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 11/4/2022 | Quyết định V/v Thôi giao nhiệm vụ cho cán bộ đảm nhận chức danh Giám đốc Chi nhánh Bê tông Công ty cổ phần Vinaconex 25 tại Quảng Nam đối với ông Nguyễn Xuân Nhân | 100% |
| 17 | 20 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 11/4/2022 | Quyết định V/v Thôi giao nhiệm vụ cho cán bộ đảm nhận chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vinaconex 25 tại Quảng Nam đối với ông Nguyễn Xuân Nhân | 100% |
| 18 | 21 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 11/4/2022 | Quyết định V/v Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó TGD Công ty kiêm giữ chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vinaconex 25 tại Quảng Nam | 100% |
| 19 | 22 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 11/4/2022 | Quyết định V/v Giao nhiệm vụ cho cho ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó TGD Công ty kiêm giữ chức danh Giám đốc Chi nhánh Bê tông Công ty cổ phần Vinaconex 25 tại Quảng Nam | 100% |
| 20 | 23 NQ/2022/VC25- HĐQT | 26/4/2022 | Nghị quyết V/v Phê duyệt và ban hành quy chế ESOP 2022 - Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động | 100% |
| 21 | 24 NQ/2022/VC25- HĐQT | 27/4/2022 | Nghị quyết V/v Thông qua triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 22 | 24A NQ/2022/VC25- HĐQT | 20/5/2022 | Nghị quyết V/v Thông qua Kết quả SXKD Quý I/2022 và Kế hoạch SXKD Quý II, 6 tháng năm 2022 cùng các nội dung liên quan | 100% |
| 23 | 25 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 20/5/2022 | Quyết định V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư xe ô tô tải có cần cầu | 100% |
| 24 | 25A.QĐ/2022/VC25- HĐQT | 5/20/22 | Quyết định phê duyệt vay vốn thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở Khu đô thị Thiên Ân. | 100% |
| 25 | 26 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 23/5/2022 | Quyết định Thống nhất chủ trương điều chỉnh Quy Hoạch chi tiết XD 1/500 Dự án ĐTXD nhà ở KĐT Thiên Ân | 100% |
| 26 | 27 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 23/5/2022 | Quyết định Phê duyệt dự toán sửa chữa, bảo dưỡng cầu tháp gặt gù (đã qua sử dụng) | 100% |
| 27 | 28 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 07/6/2022 | Quyết định HĐQT chi trả cổ tức năm 2022 | 100% |
| 28 | 29 NQ/2022/VC25- HĐQT | 08/6/2022 | Nghị quyết Hội đồng quản trị Thông qua phương án giải phóng mặt bằng Dự án KĐT Thiên Ân. | 100% |
| 29 | 30 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 08/6/2022 | Quyết định Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án. | 100% |
| 30 | 31 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 09/6/2022 | Quyết định Phê duyệt đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. | 100% |
| 31 | 32 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 17/6/2022 | Quyết định Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án. | 100% |
| 32 | 33 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 24/6/2022 | Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật & phê duyệt nhà cung cấp dự án đầu tư xe ô tô tải | 100% |
| 33 | 34 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 19/07/2022 | Quyết định: Phê duyệt chi phí bồi thường, GPMB ngoài phương án được CQNN có thẩm quyền phê duyệt cho các hộ dân có mồ mã bị ảnh hưởng tại DA KĐT Ngân Câu | 100% |
| 34 | 35 QĐ/2022/VC25- HĐQT | 19/07/2022 | Quyết định Phê duyệt Chủ trương, Hồ sơ thiết kế, Dự toán & Kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng Khu cải táng mồ mã tại DA KĐT Ngân Câu | 100% |
| 35 | 36NQ/2022/VC25- HĐQT | 20/07/2022 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung phương án phát hành tăng vốn điều lệ | 100% |
| 36 | 37.QĐ/2022/VC25- HĐQT | 28/07/2022 | QĐ HĐQT V/v Triển khai thực hiện nghiên cứu đầu tư Dự án | 100% |
| 37 | 38.NQ/2022/VC25- HĐQT | 10/10/2022 | NQ HĐQT V/v Thông qua kết quả SXKD 9 tháng, Kế hoạch SXKD Quý IV năm 2022 cùng các nội dung liên quan | 100% |
| 38 | 39.QĐ/2022/VC25- HĐQT | 17/10/2022 | QĐ HĐQT V/v Thống nhất chủ trương chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện DA đầu tư xây dựng Nhà ở KĐT Ngân Câu cho CN BĐS Công ty CP Vinaconex 25 tại QN | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 39 | 40.QĐ/2022/VC25- HDQT | 17/10/2022 | QĐ HDQT V/v Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành DA đầu tư xe ô tô tải (có cần cầu, tải trọng 15 tấn) | 100% |
| 40 | 41.QĐ/2022/VC25- HDQT | 03/11/2022 | QĐ HDQT V/v Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty | 100% |
| 41 | 42.QĐ/2022/VC25- HDQT | 20/12/2022 | QĐ HDQT V/v Phê duyệt ký kết Hợp đồng thi công xây lắp | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------|---------------|---|--|
| 1 | Vũ Văn Mạnh | Trưởng Ban | Bầu ngày 09/3/2019 | Kỹ sư kinh tế, Cử nhân kế toán, Thạc sĩ QTKD |
| 2 | Bùi Phước Hùng | KSV | Miễn nhiệm 19/3/2022 | Cử nhân kinh tế - kế toán |
| 3 | Trần Thị Kim Oanh | KSV | Bầu ngày 12/4/2021 | Cử nhân kinh tế - kế toán |
| 4 | Nguyễn Bá Hợp | KSV | Bầu ngày 19/3/2022 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|---------------------------|----------------------|---------------------|--------------------------------|
| 1 | Vũ Văn Mạnh | 2 | 100% | 100% | |
| 2 | Bùi Phước Hùng | 1 | 100% | 100% | Miễn nhiệm ngày 19/3/2022 |
| 3 | Trần Thị Kim Oanh | 2 | 100% | 100% | |
| 4 | Nguyễn Bá Hợp | 1 | 100% | 100% | Bắt đầu là KSV từ 19/3/2022 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HDQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Đánh giá hoạt động của HDQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên 2022.
- Đánh giá hoạt động của HDQT, Ban điều hành, và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quý I, 9 tháng năm 2022 và có các khuyến nghị đến HDQT, BDH các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành SXKD Công ty;

- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Hỗ trợ Công ty trong công tác lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2022 của Công ty.
 - Theo dõi việc công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.
 - Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Ban kiểm soát được cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tình hình tài chính của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Trung | 01/03/1976 | Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư XD DD&CN | 01/12/2020 |
| 2 | Ông Nguyễn Xuân Nhân | 10/07/1963 | Cử nhân Luật | 15/7/2019 |
| 3 | Ông Trương Văn Đức | 29/12/1974 | Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư XD DD&CN | 15/6/2019 |
| 4 | Ông Đỗ Ngọc Hải | 28/12/1977 | Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư XD DD&CN | 15/6/2019 |
| 5 | Ông Nguyễn Xuân Hùng | 06/06/1976 | Cử nhân Luật | 01/4/2022 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Nguyễn Đức Quang Thông | 01/01/1982 | Cử nhân Kế toán | 31/03/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Đã tham gia các năm trước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo Phụ lục 1 đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|--|--|---------------------------------|---|--|---------|
| 1 | Tổng công ty CP XNK&XD Việt Nam - Vinaconex | Công ty mẹ | 0100105616 Ngày cấp 27/7/2022 Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội | 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội | Tháng 8/2022; Tháng 12/2022 | Nghị quyết số 01/2022/VC25-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên Vinaconex 25 ngày 19/3/2022 | Giao dịch vay: 52.000.000.000đ/Trả lãi vay: 4.086.739.725đ Giao dịch tạm ứng mua bán hàng hoá: 67.496.650.000đ | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng | Bên có liên quan của người nội bộ | 0107926315 Ngày cấp 19/7/2017 Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội | 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội | Năm 2022 | Nghị quyết số 01/2022/VC25-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên Vinaconex 25 ngày 19/3/2022 | Giao dịch tạm ứng hợp đồng cung cấp dịch vụ xây lắp: 17.798.659.000đ Giao dịch trả tiền cung cấp dịch vụ xây lắp: 773.339.964đ Giao dịch thu tiền cung cấp vật liệu xây dựng: 1.103.546.004đ | |
| 3 | Công ty CP Vimcco | Bên có liên quan của người nội bộ | 0101338571 Ngày cấp 06/12/2002 Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội | Lô E9, đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | Tháng 12/2022 | Nghị quyết số 01/2022/VC25-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên Vinaconex 25 ngày 19/3/2022 | Giao dịch thu tiền cung cấp vật liệu xây dựng: 150.000.000đ | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, (Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có.*
 - 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*
 - 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 2 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số giấy NSH | | | | Địa chỉ/ Trụ sở chính | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan. với Công ty |
|----|--|--|------------------------------|-------------|-----------|-----------------------|---------|---|---|---|--|------------------------------------|
| | | | | Loại | Số | Ngày cấp (DD/MM/YYYY) | Nơi cấp | | | | | |
| 1 | Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam | | | 2-DKKD | 100105616 | 23/10/2015 | Hà Nội | Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hanoi, Viet Nam | | | | Công ty mẹ |
| 2 | Nguyễn Xuân Đông | | Chủ tịch HĐQT | 1-CCCD | | | | | 9/3/2019 | | Được bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 | Người nội bộ |
| 3 | Nguyễn Văn Trung | | Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc | 1-CMT | | | | | 31/3/2015 | | Được bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 | Người nội bộ |
| 4 | Lại Đức Toàn | | Ủy viên HĐQT | 1-CMT | | | | | 12/4/2021 | | Được bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 12/4/2021 | Người nội bộ |
| 5 | Vũ Văn Mạnh | | Trưởng BKS | 1-CMT | | | | | 9/3/2019 | | Được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 | Người nội bộ |
| 6 | Bùi Phước Hùng | | Thành viên BKS | 1-CMT | | | | | | 19/3/2022 | Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/3/2022 | Người nội bộ |
| 7 | Trần Thị Kim Oanh | | Thành viên BKS | 1-CMT | | | | | 12/4/2021 | | Được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 12/4/2021 | Người nội bộ |
| 8 | Nguyễn Bá Hợp | | Thành viên BKS | 1-CCCD | | | | | 19/3/2022 | | Được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/3/2022 | Người nội bộ |
| 9 | Trương Văn Đức | | Phó TGD | 1-CMT | | | | | 1/2/2017 | | | Người nội bộ |
| 10 | Nguyễn Xuân Nhân | | Phó TGD | 1-CMT | | | | | 26/3/2010 | | | Người nội bộ |
| 11 | Đỗ Ngọc Hải | | Phó TGD | 1-CMT | | | | | 15/6/2016 | | | Người nội bộ |
| 12 | Nguyễn Xuân Hùng | | Phó TGD | 1-CCCD | | | | | 01/4/2022 | | Tiếp nhận và bổ nhiệm theo Quyết định số 18QĐ/2022/VC25-HĐQT ngày 01/4/2022 | Người nội bộ |
| 13 | Nguyễn Đức Quang Thống | | Kế toán trưởng | 1-CMT | | | | | 31/3/2019 | | | |

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Số lượng CP thống kê tại thời điểm tháng 12/2022)

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú | |
|-----|--|--|---|-------------|-----------|-----------------------|-----------------|---|-------------------------|---------|---|
| | | | | Loại | Số | Ngày cấp (DD/MM/YYYY) | | | | | Nơi cấp |
| 1 | Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam | | | 2-ĐKKD | 100105616 | 23/10/2015 | Hà Nội | Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hanoi, Viet Nam | 7.959.300 | 66,33% | |
| 2 | Nguyễn Xuân Đông | | Chủ tịch HĐQT | 1-CCCD | | | | | 0 | 0,00% | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ 10/6/2020 |
| | Nguyễn Xuân Ánh | | Bố đẻ | | | | | | | | |
| | Lê Thị Bử | | Mẹ đẻ | | | | | | | | |
| | Trần Thị Lục | | Mẹ vợ | | | | | | | | |
| | Đỗ Thị Thanh | | Vợ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Hà My | | Con | | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Tùng | | Con | | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Toàn | | Con | | | | | | | | |
| | Nguyễn Hà Anh | | Con | | | | | | | | |
| | Nguyễn Hoàng | | Con rể | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thu | | Chị ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Sáng | | Em ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Xuyên | | Em ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Luyến | | Em ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Luyến | | Em ruột | | | | | | | | |
| 3 | Nguyễn Văn Trung | | Ủy viên HĐQT, TGD | 1-CMT | | | | | 235.000 | 1,96% | |
| | Nguyễn Văn Phương | | Bố đẻ | | | | | | | | |
| | Trần Thị Thanh Hằng | | Mẹ vợ | | | | | | | | |
| | Phan Thu Thủy | | Vợ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Phan Hoài Thư | | Con | | | | | | | | |
| | Nguyễn Trung Kiên | | Con | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Phần | | Chị ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Văn Thận | | Anh ruột | | | | | | | | |
| 4 | Lại Đức Toàn | | Ủy viên HĐQT | 1-CMT | | | | | 0 | 0,00% | Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 12/4/2021 |
| | Lại Văn Nhung | | Bố đẻ | | | | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH | | | | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|---|-------------|----|-----------------------|---------|-----------------|----------------------|-------------------------|---|
| | | | | Loại | Số | Ngày cấp (DD/MM/YYYY) | Nơi cấp | | | | |
| | Nguyễn Thị Hải Yến | | Mẹ đẻ | | | | | | | | |
| | Trần Thị Lan Phương | | Vợ | | | | | | | | |
| | Lại Đức Tuấn | | Con | | | | | | | | |
| | Lại Đức Trung | | Con | | | | | | | | |
| | Trần Văn Khôi | | Bố vợ | | | | | | | | |
| | Phạm Thị Xuân Thu | | Mẹ vợ | | | | | | | | |
| | Lại Văn Thọ | | Anh ruột | | | | | | | | |
| | Lại Thị Loan | | Em ruột | | | | | | 50 | 0,00042% | |
| 5 | Vũ Văn Mạnh | 058C003053 | Trưởng Ban kiểm soát | 1-CMT | | | | | 0 | 0 | Được bầu vào BKS và giữ chức danh Trưởng BKS từ ngày 9/3/2019 |
| | Nguyễn Thị Vinh | | Mẹ vợ | | | | | | | | |
| | Trần Thị Phương | | Vợ | | | | | | | | |
| | Vũ Mạnh Cường | | Con ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Thùy Lâm | | Con ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Minh Ngọc | | Con ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Văn Vạn | | Anh ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Văn Bách | | Anh ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Văn Muốn | | Anh ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Thị Vân | | Chị ruột | | | | | | | | |
| | Vũ Thị Hương | | Chị ruột | | | | | | | | |
| | Ngô Thị Nguyên | | Chị dâu | | | | | | | | |
| | Trần Thị Lan | | Chị dâu | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Liễu | | Chị dâu | | | | | | | | |
| | Trần Đức Vũ | | Anh rể | | | | | | | | |
| 6 | Bùi Phước Hùng | | Thành viên BKS, | 1-CMT | | | | | 700 | 0,0058% | Miễn nhiệm KSV từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 19/3/2022 |
| | Bùi Xuân Tịnh | | Bố đẻ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Văn Hữu | | Bố vợ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Nhân | | Mẹ vợ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Vợ | | | | | | | | |
| | Bùi Nguyễn Khuê Trần | | Con | | | | | | | | |
| | Bùi Nguyễn Tường Châu | | Con | | | | | | | | |
| | Bùi Nguyễn Tường Lam | | Con | | | | | | | | |
| | Bùi Thị Thu | | Chị ruột | | | | | | | | |
| | Bùi Thị Quế Hương | | Chị ruột | | | | | | | | |
| | Bùi Quốc Hào | | Em ruột | | | | | | | | |
| 7 | Trần Thị Kim Oanh | | Thành viên BKS | 1-CMT | | | | | 0 | 0 | Bầu KSV từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 12/4/2021 |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|---|-------------|----|-----------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|---|
| | | | | Loại | Số | Ngày cấp (DD/MM/YYYY) | | | | |
| | Trần Văn Hiến | | Bố đẻ | | | | | | | |
| | Trần Thị Yến | | Mẹ đẻ | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Chiến | | Chồng | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Hoà | | Con ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Hương Duyên | | Con ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Tới | | Bố chồng | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Bích | | Mẹ chồng | | | | | | | |
| | Trần Thị Thu Hiền | | Em ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Anh Hoa | | Em rể | | | | | | | |
| 8 | Nguyễn Bá Hợp | | Thành viên BKS | 1-CCCD | | | | 0 | 0 | Được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHDCĐ thường niên 2022 ngày 19/3/2022 |
| | Nguyễn Bá Rư | | Bố đẻ | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Liên | | Mẹ đẻ | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Tâm | | Vợ | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thủy Tiên | | Con | | | | | | | |
| | Nguyễn Minh Ánh | | Con | | | | | | | |
| | Nguyễn Bá Phúc | | Con | | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Hậu | | Cha vợ | | | | | | | |
| | Trần Thị Hội | | Mẹ vợ | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Hà | | Em ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Bá Hưng | | Em ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Bá Bình | | Em ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Hữu Hiến | | Em rể | | | | | | | |
| | Phạm Thị Duyên | | Em dâu | | | | | | | |
| | Lê Thị Minh | | Em dâu | | | | | | | |
| 9 | Nguyễn Xuân Nhân | | Phó Tổng Giám đốc, | 1-CMT | | | | 57.135 | 0,48% | |
| | Nguyễn Thị Cúc | | Mẹ đẻ | | | | | | | |
| | Trần Thị Thung | | Mẹ vợ | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thu Dung | | Vợ | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Sơn | | Con | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Trâm Ca | | Con dâu | | | | | 12.200 | 0,10% | |
| | Nguyễn Xuân Tĩnh | | Con | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Bông | | Em ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Sen | | Em ruột | | | | | | | |
| | Nguyễn Xuân Bình | | Em ruột | | | | | 50 | 0,00042% | |
| | Nguyễn Xuân Thìn | | Em ruột | | | | | | | |
| 10 | Trương Văn Đức | | Phó Tổng Giám đốc | 1-CMT | | | | 16.000 | 0,13% | |
| | Trương Văn Quảng | | Bố đẻ | | | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH | | | | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|---|-------------|----|-----------------------|---------|-----------------|----------------------|---|---------|
| | | | | Loại | Số | Ngày cấp (DD/MM/YYYY) | Nơi cấp | | | | |
| | Nguyễn Ngọc Thanh Mai | | Con ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Quang Minh | | Con ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Quang Tuệ | | Anh ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Như Quỳnh | | Em ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Quang Kim | | Em ruột | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Quang Ngân | | Em ruột | | | | | | | | |
| 14 | Lê Thị Thanh Thảo | | Người được UQ CBTT/Người Phụ trách quản trị công ty | 1-CCCD | | | | 0 | 0 | Được uỷ quyền CBTT từ ngày 7/4/2018/PT quản trị từ ngày 11/3/2022 | |
| | Lê Văn Hiến | | Bố đẻ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Hiệp | | Mẹ đẻ | | | | | | | | |
| | Phạm Đình Sơn | | Bố chồng | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Anh Hoa | | Mẹ chồng | | | | | | | | |
| | Phạm Hải Anh | | Chồng | | | | | | | | |
| | Phạm Lê Hải Khánh | | Con | | | | | | | | |
| | Phạm Lê Hải Khanh | | Con | | | | | | | | |
| | Lê Thị Thanh Hiền | | Em ruột | | | | | | | | |
| | Trần Anh Huy | | Em rể | | | | | | | | |